

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/DS-ST

Ngày: 11-6-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bờ

Ông Nguyễn Văn Chào

- Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐST-DS ngày 17/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2020/QĐST-DS ngày 13/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL, địa chỉ trụ sở: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Tuấn A – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh T, sinh năm 1977 – tổ trưởng tín dụng ngân hàng chi nhánh An Giang – phòng giao dịch Châu Đốc theo giấy ủy quyền số 10/UQ-PGDCH ngày 09/01/2020. Có mặt

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp KL, xã KH, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị B1, sinh năm 1972; Ông Trần Minh S, sinh năm 1974; cùng nơi cư trú: ấp HH2, xã HL, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 12 năm 2019 và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà Huỳnh Thị B có ký kết với ngân hàng Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 33/16/HĐHMCTD/1201-1386 ngày 29/02/2016; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 33/16/HĐHMCTD/1201-1386-1 ngày 22/11/2016; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 33.1/16/HĐHMCTD/1201-1386 ngày 29/02/2016; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng, sửa đổi, bổ sung số 33.1/16/HĐHMCTD/1201-1386-1 ngày 22/11/2016 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 137 & 137.1/16/HĐHMCTD/1201-1386 ngày 22/11/2016 với nội dung:

Số tiền vay: 429.000.000đ (Bốn trăm hai mươi chín triệu đồng); Mục đích: bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi heo, bò; Thời hạn vay: 12 tháng; Ngày giải ngân: 24/11/2016, ngày đến hạn: 24/11/2017.

Các hợp đồng hạn mức cấp tín dụng và Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi các Hợp đồng thế chấp sau:

1. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33/16/HĐTC-BDS/1201-1386 ngày 29/02/2016 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 33/16/HĐTC-BDS/1201-1386-1 ngày 22/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Huỳnh Thị B, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB174202 (số vào sổ cấp GCN: CH07143) do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 29/01/2016 đứng tên bà Huỳnh Thị B. Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú ngày 02/3/2016.

2. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33.1/16/HĐTC-BDS/1201-1386 ngày 29/02/2016 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 33.1/16/HĐTC-BDS/1201-1386-1 ngày 22/11/2016, được ký kết giữa Ngân hàng với bà Huỳnh Thị B1 và ông Trần Minh S, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB174203 (số vào sổ cấp GCN: CH07144) do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 29/01/2016 đứng tên bà Huỳnh Thị B;

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN063863 (số vào sổ cấp GCN: CH05334) do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 16/4/2014 đứng tên bà Huỳnh Thị B1 và ông Trần Minh S.

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú ngày 02/3/2016.

Trong quá trình vay vốn, bà Huỳnh Thị B liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở và bà cũng đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết và hiện

tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng bà vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng có đơn khởi kiện bà Huỳnh Thị B yêu cầu giải quyết các nội dung sau:

Yêu cầu bà Huỳnh Thị B trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 684.151.283 đồng (sáu trăm tám mươi bốn triệu, một trăm năm mươi một ngàn, hai trăm tám mươi ba đồng), trong đó vốn vay 429.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 47.889.270 đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 25.125.773 đồng; lãi quá hạn: 182.136.240 đồng. Bà tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 11/9/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ bà Huỳnh Thị B1, ông Trần Minh S đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng các ông bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của các ông bà.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: yêu cầu bà B có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền là 684.151.283 đồng (sáu trăm tám mươi bốn triệu, một trăm năm mươi một ngàn, hai trăm tám mươi ba đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 11/6/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Buộc bà B có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền là 684.151.283 đồng (sáu trăm tám mươi bốn triệu, một trăm năm mươi một ngàn, hai trăm tám mươi ba đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 11/6/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP KL khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Huỳnh Thị B cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn bà Huỳnh Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ bà Huỳnh Thị B1, ông Trần Minh S dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Bích, bà B1 và ông S là phù hợp với qui định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng yêu cầu bà Huỳnh Thị B trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 684.151.283 đồng (sáu trăm tám mươi bốn triệu, một trăm năm mươi một ngàn, hai trăm tám mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/6/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Bích, bà B1 và ông S để các ông bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay các ông bà vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như các ông bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

Qua xác minh thì địa phương xác định bà B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, bà B1 và ông S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân. Tuy nhiên hiện các ông bà thường xuyên vắng mặt ở địa phương do đi làm xa.

Qua thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp xác định: quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB174202 (số vào sổ cấp GCN: CH07143) do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 29/01/2016 đứng tên bà Huỳnh Thị B hiện đang do bà B quản lý sử dụng; quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB174203 (số vào sổ cấp GCN: CH07144) do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 29/01/2016 đứng tên bà Huỳnh Thị B và quyền sử dụng đất theo chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN063863 (số vào sổ cấp GCN: CH05334) do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 16/4/2014 đứng tên bà Huỳnh Thị B1 và ông Trần Minh S hiện đang do bà B1 và ông S quản lý sử dụng, trên đất hiện đang trồng cỏ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà B có ký kết với Ngân hàng Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 33/16/HĐHMCTD/1201-1386 ngày 29/02/2016; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 33/16/HĐHMCTD/1201-1386-1 ngày 22/11/2016; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 33.1/16/HĐHMCTD/1201-1386 ngày 29/02/2016; Hợp đồng hạn mức cấp

tín dụng, sửa đổi, bổ sung số 33.1/16/HĐHMCTD/1201-1386-1 ngày 22/11/2016 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 137 & 137.1/16/HĐHMCTD/1201-1386 ngày 22/11/2016. Theo đó, bà B vay số tiền 429.000.000đ (bốn trăm hai mươi chín triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà B vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi cho ngân hàng tính từ ngày 24/3/2017 và ngân hàng chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay của bà B từ ngày hết thời hạn vay theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 137 & 137.1/16/HĐHMCTD/1201-1386 ngày 22/11/2016. Qua biên bản làm việc ngày 06/9/2019 và ngày 09/10/2019 giữa bà B và ngân hàng thể hiện bà B cam kết thanh toán nợ cho ngân hàng trong thời gian là 01 tháng nhưng cho đến nay vẫn không thực hiện.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định giữa bà B và Ngân hàng TMCP KL có xác lập các hợp đồng tín dụng nêu trên là có thật. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nay bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với các hợp đồng tín dụng theo điều 3 của hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 137 & 137.1/16/HĐHMCTD/1201-1386 ngày 22/11/2016. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 thì ngân hàng và khách hàng có quyền tự thỏa thuận về mức lãi suất, do đó lãi suất của hợp đồng được tính theo Điều 2 của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 137&137.1/16/HĐTD/1201-1386.

Theo đó, bà B phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP KL số tiền: 684.151.283 đồng (sáu trăm tám mươi bốn triệu, một trăm năm mươi một ngàn, hai trăm tám mươi ba đồng), trong đó vốn vay 429.000.000đồng, tiền lãi trong hạn: 47.889.270đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 25.125.773 đồng; lãi quá hạn: 182.136.240 đồng.

Và bà B có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 11/6/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với các hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp:

Tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33/16/HĐTC-BDS/1201-1386 ngày 29/02/2016 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 33/16/HĐTC-BDS/1201-1386-1 ngày 22/11/2016; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33.1/16/HĐTC-BDS/1201-1386 ngày 29/02/2016 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 33.1/16/HĐTC-BDS/1201-1386-1 ngày 22/11/2016 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú ngày 02/3/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng được chấp nhận. Do đó, việc tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 0269/16/HĐBĐ-SP/050 ngày 07/9/2016 và số 0004/17/HĐBĐ-SP/050 ngày 18/01/2017 là phù hợp để đảm bảo cho việc thi hành án. Trong trường hợp bà B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì

Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

[2.3] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận do đó bà B phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ. Do phía ngân hàng đã tạm ứng, do đó bà B có nghĩa vụ trả 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ cho ngân hàng TMCP KL.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL.

Buộc bà Huỳnh Thị B có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP KL số tiền: 684.151.283 đồng (sáu trăm tám mươi bốn triệu, một trăm năm mươi một ngàn, hai trăm tám mươi ba đồng), trong đó vốn vay 429.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 47.889.270 đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 25.125.773 đồng; lãi quá hạn: 182.136.240 đồng.

Bà B có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 33/16/HĐHMCTD/1201-1386 ngày 29/02/2016; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 33/16/HĐHMCTD/1201-1386-1 ngày 22/11/2016; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 33.1/16/HĐHMCTD/1201-1386 ngày 29/02/2016; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng, sửa đổi, bổ sung số 33.1/16/HĐHMCTD/1201-1386-1 ngày 22/11/2016 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 137 & 137.1/16/HĐHMCTD/1201-1386 ngày 22/11/2016 tính từ ngày 11/6/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với các hợp đồng tín dụng trên.

Nếu bà Huỳnh Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33/16/HĐTC-BĐS/1201-1386 ngày 29/02/2016 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 33/16/HĐTC-BĐS/1201-1386-1 ngày 22/11/2016; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33.1/16/HĐTC-BĐS/1201-1386 ngày 29/02/2016 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 33.1/16/HĐTC-BĐS/1201-1386-1 ngày 22/11/2016 để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Bà Bcó nghĩa vụ trả 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP KL.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị B phải chịu 31.366.000 đồng (ba mươi một triệu, ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 14.763.000đ (mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006179 ngày 03/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngân hàng TMCP KL được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Huỳnh Thị B, bà Huỳnh Thị B1 và ông Trần Minh S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND.Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường